

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ ..352032000. ..
NGÀY CẤP ..24/4/2012.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 352 032 000

Chứng nhận lần đầu: ngày 24 tháng 4 năm 2012

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 11 tháng 12 năm 2012

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 tháng 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 141/2005/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế Hoạt động Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định; và Quy chế Hoạt động của Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính Phủ thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 141/2005/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Bản đề nghị điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần [] nộp ngày 10/12/2012,

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chúng nhận:

1. BÀ

Ngày sinh:

Quốc tịch: Malaysia

Hộ chiếu số:

Ngày cấp: 17/12/2007

Nơi cấp: Pelabuhan Kelang, Malaysia.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số
41200 Klang, Selangor, West Malaysia.

Chỗ ở hiện nay: Số 41200 Klang,
Selangor, West Malaysia.

2. ÔNG

Ngày sinh:

Quốc tịch: Malaysia

Hộ chiếu số:

Ngày cấp: 02/11/2010

Nơi cấp: Pelabuhan Kelang, Malaysia.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số
41200 Klang, Selangor, West Malaysia.

Chỗ ở hiện nay: Số 41200 Klang,
Selangor, West Malaysia.

3. ÔNG

Ngày sinh:

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số:

Ngày cấp: 26/8/2004

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh.

4. ÔNG LÊ VĂN HIẾU

Ngày sinh:

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số:

Ngày cấp: 24/01/2002

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Đức, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu.

5. ÔNG LEE MENG HONG

Ngày sinh:

Quốc tịch: Malaysia

Hộ chiếu số:

Ngày cấp: 18/01/2010

Nơi cấp: Melaka, Malaysia.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Abong, 84000, Muar, Johor, Malaysia.

Chỗ ở hiện nay:
Muar, Johor, Malaysia.

, 84000,

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh:

1. Tên Doanh nghiệp:

CÔNG TY CP

Tên tiếng Anh:

JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt:

JSC

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô Khu Công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	1080
02	Chăn nuôi heo và gia súc (đầu tư và hợp tác chăn nuôi heo và gia súc với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước).	0145
03	Chăn nuôi gia cầm (đầu tư và hợp tác chăn nuôi gia cầm với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước).	0146

5. Vốn điều lệ: 37.800.000.000 đồng tương đương 1.800.000 USD (tính theo tỷ giá hối đoái 1 USD = 21.000 đồng).

- Tổng số cổ phần : 3.780.000 (ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn) cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/ 1 cổ phần.
- Số cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua: 3.780.000 cổ phần.
- Số cổ phần đăng ký chào bán: Không.
- Vốn Điều lệ được các cổ đông sáng lập góp vốn bằng tiền mặt trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Cụ thể như sau:

STT	Cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (USD)	Tỷ lệ góp vốn (%)
01	Bà [REDACTED]	1.323.000	13.230	630.000	35
02	Ông [REDACTED]	982.800	9.828	468.000	26

03	Ông	756.000	7.560	360.000	20
04	Ông	529.200	5.292	252.000	14
05	Ông	189.000	1.890	90.000	5
Tổng cộng:		3.780.000	37.800	1.800.000	100

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên: Ông

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ngày sinh:

Quốc tịch: Malaysia

Hộ chiếu số:

Ngày cấp: 07/8/2008

Nơi cấp: Seremban, Malaysia.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Puchong, Selangor, Malaysia.

Chỗ ở hiện nay: Số , tỉnh Đồng Nai.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

- Mục tiêu: Sản xuất chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Quy mô công suất: 250.000 tấn sản phẩm/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Lô , Khu Công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Diện tích đất sử dụng: 40.095 m² (sẽ chuẩn xác khi làm thủ tục thuê đất).

4. Tổng vốn đầu tư: 126.000.000.000 đồng (tương đương 6.000.000 USD) (tính theo tỷ giá hối đoái 1 USD = 21.000 đồng).

- Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 37.800.000.000 đồng (tương đương 1.800.000 triệu USD) (tính theo tỷ giá hối đoái 1 USD = 21.000 đồng), cụ thể:

STT	Cổ đông sáng lập	Vốn góp (USD)	Tỷ lệ góp vốn (%)
01	Bà	630.000	35
02	Ông	468.000	26
03	Ông	360.000	20
04	Ông	252.000	14
05	Ông	90.000	5
Tổng cộng:		1.800.000	100

- Loại vốn: tiền mặt.

- Tiến độ góp vốn: Hoàn thành góp vốn trong vòng 03 tháng (90 ngày) kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư.

5. Thời hạn hoạt động của Dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án: tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

STT	Công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
01	Hoàn tất thủ tục thuế đất.	Tháng thứ 1	Tháng thứ 2
02	Tuyển dụng và đào tạo lao động.	Tháng thứ 1	Tháng thứ 4
03	Khởi công xây dựng.	Tháng thứ 2	
	- Xây dựng khu vực nhà điều hành, văn phòng làm việc.	Tháng thứ 2	Tháng thứ 4
	- Xây dựng các công trình phụ trợ: nhà kho, trung tâm điều khiển điện, khu vực hỗ trợ hỗn hợp, nhà bảo vệ, nhà nghỉ công nhân, nhà ăn, nhà để xe.	Tháng thứ 4	Tháng thứ 9
	- Xây dựng khu vực nhà xưởng sản xuất, chế biến thức ăn.	Tháng thứ 4	Tháng thứ 7
	Hoàn thành việc xây dựng.	Tháng thứ 9	
04	Lắp đặt máy móc thiết bị.	Tháng thứ 10	Tháng thứ 11
05	Đi vào hoạt động chính thức.	Tháng thứ 11	

7. Các ưu đãi đối với dự án:

a. Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo quy định tại Điểm 6 và Điểm 8, Điều 12, Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu.

b. Được áp dụng mức thuế suất Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

c. Được giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động của dự án có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài).

d. Các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

8. Triển khai thực hiện dự án:

Nhà Đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện Dự án Đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và các quy định tại Giấy Chứng nhận Đầu tư; tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Dự án Đầu tư.

Điều 3. Giấy Chứng nhận Đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

TRƯỞNG BAN



Man Ngọc Lý



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 6549 Quyển số: 03

Ngày: 05 tháng 8 năm 2013

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP TP. QUY NHƠN



Nam

Ngô Đình Nam